

Số: 4289/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 4289
	Ngày: 12/7/17
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 15/10/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa;

Theo đề nghị của Huyện ủy Tư Nghĩa tại Công văn số 56-TTr/HU ngày 22/6/2017 về việc trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 131/BC-STC-ĐT ngày 27/6/2017;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên công trình: Trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa.
- Chủ đầu tư: Huyện ủy Tư Nghĩa.
- Địa điểm xây dựng: thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa.
- Thời gian khởi công tháng 01/2014 - hoàn thành tháng 7/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	14.696.238.000	14.745.881.000	- 49.643.000
- Vốn NS Tỉnh	14.696.238.000	14.745.881.000	- 49.643.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	14.983.452.590	14.696.238.000
- Xây dựng:	12.887.436.223	12.754.796.000
- Thiết bị:	866.800.000	864.600.000
- Quản lý dự án:	241.470.036	241.470.000
- Tư vấn:	758.514.635	730.315.000
- Chi phí khác:	114.281.520	105.057.000
- Dự phòng:	114.950.176	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	14.696.238.000		0	
1. Tài sản cố định	14.696.238.000		0	
2. Tài sản lưu động	0		0	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư của công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	14.696.238.000	
- Vốn NS Tỉnh	14.696.238.000	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

Trong đó: - Nợ phải thu: - 132.640.000 đồng
- Nợ phải trả: 82.997.000 đồng

- Nguồn vốn trả nợ cho công trình: trích từ nguồn thu giá trị thanh toán 82.997.000 đồng; số tiền còn lại nộp vào ngân sách tỉnh 49.643.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số II kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Huyện ủy Tư Nghĩa	14.696.238.000	0

3. Huyện ủy Tư Nghĩa (chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 131/BC-STC-ĐT ngày 27/6/2017 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Huyện ủy Tư Nghĩa (Chủ đầu tư), UBND huyện Tư Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy Tư nghĩa;
- VPUB: PVP, P.CNXD, P.KT, CBTH;
- Lưu: VT, P.THhtlvn134.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC SỐ I
BẢNG TÍNH CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 122/UBND ngày 17/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí xây dựng	12.887.436.223	12.754.796.000	12.754.796.000	-132.640.223	0
1	Hợp đồng ban đầu	12.138.368.000	11.256.141.000	11.256.141.000	-882.227.000	0
2	Phát sinh tăng có trong hợp đồng	1.173.275.000	1.173.275.000	1.173.275.000	0	0
3	Phát sinh giảm	-749.587.000	0	0	749.587.000	0
4	Phát sinh tăng ngoài hợp đồng	325.380.223	325.380.000	325.380.000	-223	0
II	Thiết bị	866.800.000	864.600.000	864.600.000	-2.200.000	0
III	Chi phí quản lý dự án	241.470.036	241.470.000	241.470.000	-36	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	758.514.635	730.315.000	730.315.000	-28.199.635	0
1	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	331.545.255	331.545.000	331.545.000	-255	0
2	Thẩm tra DT & BVTC	47.231.915	46.287.000	46.287.000	-944.915	0
3	Lập hồ sơ MT và ĐGHSDT	42.255.609	15.928.000	15.928.000	-26.327.609	0
4	Giám sát thi công xây dựng	337.481.856	336.555.000	336.555.000	-926.856	0
V	Chi phí khác	114.281.520	111.111.000	105.057.000	-9.224.520	-6.054.000
1	Thẩm định TKBVTC&DT	10.943.744	10.940.000	0	-10.943.744	-10.940.000
2	Bảo hiểm công trình	24.060.412	24.060.000	24.060.000	-412	0
4	Chi phí kiểm toán	37.585.499	34.997.000	34.997.000	-2.588.499	0
5	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	41.691.865	41.114.000	46.000.000	4.308.135	4.886.000
VI	Dự phòng chi	114.950.176	0	0	0	0
VII	Tổng cộng	14.983.452.590	14.702.292.000	14.696.238.000	-172.264.414	-6.054.000

PHỤ LỤC SỐ II

CÔNG TRÌNH VÀ CÔNG NỢ

Công trình (Dự án) và Công việc Huyện ủy tư Nghĩa

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 17/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Mô tả công việc	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	12.754.796.000	12.887.436.000	-132.640.000	0
1	Công ty Cổ phần xây dựng Đô thị và Khu công nghiệp	Toàn bộ xây lắp công trình	12.754.796.000	12.887.436.000	-132.640.000	0
II		Chi phí thiết bị	864.600.000	864.600.000	0	0
1	Công ty Cổ phần Phú Gia Hưng	Cung cấp và lắp đặt	864.600.000	864.600.000	0	0
III		Chi phí quản lý dự án	241.470.000	241.470.000	0	0
1	Ban quản lý dự án ĐTXD	Quản lý dự án	241.470.000	241.470.000	0	0
IV		Chi phí TVĐT	730.315.000	728.315.000	0	2.000.000
1	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng LAVICO	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	331.545.000	331.545.000	0	0
2	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Tín An	Thẩm tra TKBVTC&DT	44.287.000	44.287.000	0	0
3	Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng Gia Huy	Thẩm tra dự toán bổ sung	2.000.000	0	0	2.000.000
4	Công ty TNHH MTV Hoàng Minh	Lập hồ MT và ĐGHSĐT	15.928.000	15.928.000	0	0
5	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Phú Thịnh	Giám sát thi công xây dựng	336.555.000	336.555.000	0	0
V		Chi phí khác	105.057.000	24.060.000	0	80.997.000
1	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	24.060.000	24.060.000	0	0
2	Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương	Chi phí kiểm toán	34.997.000	0	0	34.997.000
3	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	46.000.000	0	0	46.000.000
VI	Tổng cộng		14.696.238.000	14.745.881.000	-132.640.000	82.997.000